

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /KH-SGDĐT

Bình Phước, ngày tháng 02 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### **Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021**

Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 01/02/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, địa phương thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Phước năm 2021;

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước và phấn đấu đến năm 2025 nằm trong nhóm 10 Sở Giáo dục và Đào tạo có chỉ số cao về Chính phủ số của cả nước.

- Tạo môi trường làm việc điện tử (Quản lý điều hành, xử lý tác nghiệp, dạy học, tổ chức thi, kiểm tra, xét tuyển đầu cấp trực tuyến và hệ thống thông tin điều hành giáo dục thông minh...) trong phạm vi toàn ngành nhằm thúc đẩy cải cách bộ máy tổ chức, tiến tới hình thành nền hành chính, giáo dục điện tử.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thực hiện ở mức độ 3, 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại ngành; 100% hồ sơ công việc tại các đơn vị trực thuộc (đơn vị) được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê giáo dục được thực hiện qua hệ thống báo cáo của ngành.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% đơn vị sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành (Ioffice) để trao đổi, xử lý công việc trên môi trường mạng.

- 50% đơn vị triển khai học bạ điện tử và thanh toán học phí không dùng tiền mặt.
- 100% đơn vị triển khai các hệ thống thông tin điều hành trường học thông minh.
- 50% các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh được triển khai như: xét tuyển học sinh đầu cấp (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng).
- 100% các đơn vị đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào các hoạt động quản lý, dạy và học nghề bằng các công nghệ phần mềm, tạo sự thay đổi căn bản, toàn diện về quản lý, dạy và học theo hướng hiện đại; tạo đột phá về chất lượng đào tạo, góp phần tăng năng lực cạnh tranh tỉnh Bình Phước và hội nhập với khu vực, quốc tế.
- 100% giáo viên được nâng cao và tích lũy kinh nghiệm xử lý trong công tác giảng dạy, thông qua việc tích lũy và chia sẻ thông tin trên một hệ thống quản lý vận hành tập trung thông minh.
- 100% đơn vị trường học phổ thông triển khai công tác dạy và học từ xa.
- 20% nội dung chương trình, ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.
- Tiếp tục nâng cao chỉ số về Chính phủ điện tử của ngành giáo dục và đào tạo, góp phần nâng cao chỉ số về Chính phủ điện tử của tỉnh.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số**

#### **1.1. Chuyển đổi nhận thức**

- Chuyển đổi số phải bắt đầu từ nhận thức vai trò người đứng đầu các đơn vị. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số ngành giáo dục; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ý nghĩa, vai trò của CNTT về giáo dục.
- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, tổ chức, công dân và doanh nghiệp cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.
- Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trên phạm vi toàn ngành trên nền tảng chung chính sách của tỉnh.
- Thúc đẩy việc nghiên cứu, sáng tạo, và thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, tổ chức kết nối, tập hợp, thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển CNTT giáo dục tại tỉnh trong việc phát triển các sản phẩm ứng dụng, nền tảng giáo dục số “made in Việt Nam”.
- Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (báo, tạp chí điện tử, phát thanh – truyền hình, mạng xã hội...) để hỗ trợ phụ huynh, học sinh, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành giáo dục.

## **1.2. Kiến tạo thể chế**

Đề xuất để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức chi trả trong lĩnh vực CNTT giáo dục, cụ thể:

- Hướng dẫn thử nghiệm các sản phẩm giáo dục số mới; phát triển các nền tảng số trong giáo dục.

- Cơ chế tài chính, cơ chế thuê dịch vụ cho các sản phẩm dịch vụ giáo dục số. Định mức chi trả cho các dịch vụ CNTT trong các đơn vị trường học.

- Các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu giáo dục.

- Các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm trong ngành giáo dục.

- Thực hiện, nâng cấp kiến trúc chính phủ điện tử hàng năm, làm cơ sở cho quy hoạch và phát triển CNTT của ngành giáo dục.

- Hướng dẫn về ứng dụng CNTT trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong ngành giáo dục.

## **1.3. Phát triển dữ liệu giáo dục**

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về giáo dục, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu chuyên ngành. Phân tích cơ sở dữ liệu dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

- Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong ngành giáo dục và đào tạo và mạng thông tin giáo dục quốc gia.

## **1.4. Xây dựng nền tảng số**

- Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục toàn ngành.

- Triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử trong toàn ngành.

- Phát triển các nền tảng siêu ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục.

## **1.5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng**

- Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử.

- Các đơn vị triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Sở Giáo dục và Đào tạo (bao gồm việc xác thực trên thiết bị di động).
- Phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số tại các đơn vị trực thuộc.

### **1.6. Phát triển nguồn nhân lực**

- Triển khai hợp tác, đào tạo cán bộ chuyển đổi số về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo gồm các tiêu chuẩn CNTT giáo dục, các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động... làm nòng cốt trong chuyển đổi số giáo dục.
- Triển khai các chương trình đào tạo ngắn hạn, đào tạo lại về việc chỉ đạo triển khai chuyển đổi số trong giáo dục cho cán bộ quản lý giáo dục.

## **2. Phát triển Chính quyền số trong ngành Giáo dục và Đào tạo**

Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Các hệ thống triển khai bao gồm:

- Phát triển, hoàn thiện trung tâm điều hành giáo dục thông minh tại Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử tại Sở Giáo dục và Đào tạo và trong toàn ngành.
- Tiếp tục hoàn thành triển khai các dịch vụ công mức độ 4.
- Kết nối các hệ thống thông tin của quốc gia về giáo dục bao gồm: hệ thống thông tin về trường, lớp, giáo viên, học sinh, hệ thống thông tin về cán bộ quản lý, cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học...
- Tiếp tục triển khai hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành.

## **3. Phát triển kinh tế số trong ngành Giáo dục và Đào tạo**

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số trong giáo dục nhằm tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý cũng như cung cấp dịch vụ của đơn vị, tăng cường trải nghiệm tiện ích cho phụ huynh, học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động.
- Khuyến khích các công ty công nghệ trong lĩnh vực giáo dục tăng cường nghiên cứu, phát triển các nền tảng chuyển đổi số trong giáo dục; tạo ra các dịch vụ số hiệu quả trong ngành. Tăng cường nghiên cứu các công nghệ số phục vụ giáo dục như dữ liệu lớn, di động, điện toán đám mây.

## **4. Phát triển xã hội số trong ngành Giáo dục và Đào tạo**

- Xây dựng, phát triển trung tâm đánh giá tác động và hỗ trợ chuyển đổi số trong giáo dục nhằm hỗ trợ phụ huynh, học sinh, tổ chức, cá nhân và các đơn vị trong quá trình chuyển đổi số giáo dục.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin giáo dục dựa trên nền tảng mạng xã hội.

- Phát triển các ứng dụng giáo dục trên các thiết bị cầm tay, thiết bị di động để người dân có thể dễ dàng tiếp cận các dịch vụ giáo dục ở mọi lúc, mọi nơi.

## **5. Giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- Số hóa tài liệu, giáo trình.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

- Sử dụng các công nghệ và nền tảng số hóa nhằm nâng cao chất lượng việc dạy và học, thay đổi toàn diện công tác quản lý và điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.

- Hình thành hệ sinh thái giáo dục thông minh tỉnh Bình Phước với sự tham gia của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, phụ huynh và học sinh, hướng đến tích hợp với hệ sinh thái công dân điện tử của tỉnh.

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình, ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

- 100% thủ tục hành chính được tinh giản, đơn giản hóa mẫu đơn, tờ khai để phục vụ các tổ chức, cá nhân;

- 95% văn bản phát hành được ký số và gửi/nhận qua hệ thống quản lý văn bản Ioffice.

- Xây dựng kiến trúc tổng thể CNTT ngành giáo dục và đào tạo làm cơ sở để mua sắm trang thiết bị, phần mềm CNTT cho các lớp học thông minh, trường học thông minh.

- Thực hiện và hoàn thành thủ tục đấu thầu, mua sắm các dự án phần mềm đã được UBND tỉnh phê duyệt gồm: Hệ thống kiểm định chất lượng 7.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*), phần mềm tuyển sinh đầu cấp 4.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, năm trăm nghìn đồng*); tổ chức tập huấn, chuyển giao các phần mềm này cho các đơn vị thụ hưởng sau khi hoàn thành việc đấu thầu, mua sắm theo quy định.

- Đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các dự án CNTT thực hiện trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng và báo cáo việc ứng dụng CNTT năm 2021 gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Văn phòng Sở**

- Là đầu mối tổng hợp, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Tham mưu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thực hiện chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo. Làm đầu mối tổ chức việc đánh giá thực hiện chuyển đổi số hàng năm tại các đơn vị trong toàn ngành.

- Tham mưu, đề xuất với Giám đốc Sở về phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi số ở các đơn vị trực thuộc.

- Định kỳ hằng quý báo cáo tình hình triển khai thực hiện các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp.

#### **2. Các phòng thuộc Sở**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong phạm vi quản lý phù hợp với điều kiện thực tế.

#### **3. Các đơn vị trực thuộc**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong chương trình chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng của đơn vị.

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho việc chuyển đổi số của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin - Truyền thông;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDTrH.

**GIÁM ĐỐC**